

Số: 61/NQ-HĐND

Mường Tè, ngày 21 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ KHOÁ XXI,
KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, ngày 14/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND, ngày 20/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 2006/TTr-UBND, ngày 13/10/2021 của UBND huyện Mường Tè về dự thảo Nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số 193/BC-HĐND, ngày 18/10/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện với các nội dung như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

a) Thực hiện các mục tiêu, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và các chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán, các dự án hoàn thành, các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

đ) Bố trí cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện.

e) Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Danh mục và phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện giai đoạn 2021-2025

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện: 180.205 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung (cân đối ngân sách huyện).

Tổng kế hoạch vốn phân bổ: 135.205 triệu đồng, cụ thể:

- Dự phòng (10%): 13.520,5 triệu đồng.

- Thực hiện các dự án (90%): 121.684,5 triệu đồng, bao gồm:

+ Bố trí cho các dự án quyết toán: 6.799 triệu đồng.

+ Bố trí đối ứng 05 dự án đã phê duyệt: 6.044 triệu đồng.

+ Bố trí cho 03 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 10.542 triệu đồng.

+ Bố trí khởi công mới 18 dự án trong giai đoạn 2021-2025: 98.300 triệu đồng.

b) Vốn từ nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025.

Tổng kế hoạch vốn phân bổ: 45.000 triệu đồng, cụ thể:

- Kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và kiểm kê đất đai: 7.400 triệu đồng.

- Chi đầu tư các dự án và các quy hoạch: 37.600 triệu đồng, gồm:

+ Bố trí cho 02 dự án quyết toán: 1.258 triệu đồng.

+ Bố trí cho 06 dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020: 2.861 triệu đồng.

+ Bố trí cho 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 5.998 triệu đồng.

+ Bố trí khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 cho 01 dự án: 27.483 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 01, 02 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè khóa XXI, kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề), thông qua ngày 21 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XXI;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Vàng Văn Thắng


Biểu số 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 HUYỆN MƯỜNG TÈ


(Kèm theo Nghị quyết số: 61/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 10 năm 2021 của HĐND huyện Mường Tè)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Nhu cầu đầu tư 5 năm 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP cấp huyện quản lý		
							Tổng số	KH 2021 đã giao	
	TỔNG SỐ			187.997	183.997	180.205	180.205	33.065	
A	VỐN XDCB TẬP TRUNG			142.480	138.480	135.205	135.205	26.065	
	Cân đối ngân sách huyện			142.480	138.480	135.205	135.205	26.065	
I	Dự phòng (10%)			13.521	13.521	13.521	13.521	-	
II	Thực hiện các dự án đầu tư		193.314	128.959	124.959	121.685	121.685	26.065	
(1)	Bổ trí các dự án đã phê duyệt QT					6.799	6.799	1.673	
(2)	Bổ trí đối ứng các dự án đã phê duyệt		36.237	7.041	7.041	6.044	6.044	4.700	
1	Trường tiểu học số 2 xã Pa Ủ (GD1)	2051A-31/10/2018	4.192	1.339	1.339	1.000	1.000	1.000	LG 135
2	Phụ trợ Trường THCS xã Pa Vệ Sủ	1509A/30.10.17	5.000	534	534	500	500	500	LG 30a
3	Bổ trí sắp xếp dân cư bản A Mại và bản Phí Chi C xã Pa Vệ Sủ	113B/24.01.2019	5.100	644	644	644	644	644	LG tăng thu NS
4	Nâng cấp đường giao thông Ka Lăng - Là Si xã Ka Lăng	1319/29.10.18	14.995	1.781	1.781	1.200	1.200	1.200	LG 30a
5	Sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Pa Thoóng trên với bản Đầu Nậm Xã	2946a/31.10.19	6.950	2.743	2.743	2.700	2.700	1.356	LG NTM
(3)	Các dự án có trong kế hoạch trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025		45.797	10.638	10.638	10.542	10.542	8.042	
1	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn (GD II)	1510a-31/10/2017	32.000	542	542	542	542	542	
2	Mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật điểm ĐCDC Là Si xã Tá Bạ	2048-31/10/2018	6.997	5.731	5.731	5.700	5.700	5.000	
1	Xây dựng phòng họp Huyện ủy, huyện Mường Tè	2824-18/10/19	6.800	4.365	4.365	4.300	4.300	2.500	

TT	 Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Nhu cầu đầu tư 5 năm 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP cấp huyện quản lý		
							Tổng số	KH 2021 đã giao	
(4)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		111.280	111.280	107.280	98.300	98.300	11.650	Danh mục chi tiết theo biểu số 02
B	THU SỬ DỤNG ĐẤT		39.922	45.517	45.517	45.000	45.000	7.000	
I	Kinh phí đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và kiểm kê đất đai			7.400	7.400	7.400	7.400	1.500	
II	Chi đầu tư		39.922	38.117	38.117	37.600	37.600	5.500	
(1)	Các dự án đã phê duyệt QT		3.412	1.258	1.258	1.258	1.258	-	
1	Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính các xã	1994-2003/26.10.18	2.136	1.136	1.136	1.136	1.136	-	
2	Điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới các xã		1.276	122	122	122	122		
(2)	Dự án hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020		28.230	2.861	2.861	2.861	2.861	2.630	
1	Trường PTDT bán trú THCS Tà Tổng điểm Cao Chải	746-18/8/17	13.500	1.324	1.324	1.324	1.324	1.120	LG vốn BIDV
2	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn (GĐI)	665A-28/5/2017	5.000	346	346	346	346	340	LG CPNS
3	Trụ sở tiếp công dân, phòng một cửa và các hạng mục phụ trợ UBND huyện Mường Tè	453-29/5/2017	5.000	167	167	167	167	160	LG SN
4	San gạt mặt bằng khu phố 6 thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	665A-28/5/2017	1.200	200	200	200	200	200	
5	Sửa chữa, bổ sung hạng mục Trung tâm Hội nghị văn hóa huyện	2955A-31/10/19	2.700	349	349	349	349	340	LG SN
6	Đường vào cầu Văng thăm, bản Nậm Cùm, xã Mường Tè	2891-2/10/19	830	475	475	475	475	470	
(3)	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025		8.280	5.998	5.998	5.998	5.998	2.870	
1	San gạt mặt bằng xây dựng 30 phòng học các trường mầm non huyện Mường Tè	2941-30/10/19	1.300	304	304	304	304	304	
2	Bến xe khách huyện Mường Tè (GĐ2)	2816-16/10/19	6.980	5.694	5.694	5.694	5.694	2.566	



TT	 Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Nhu cầu đầu tư 5 năm 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP cấp huyện quản lý		
							Tổng số	KH 2021 đã giao	
(4)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			28.000	28.000	27.483	27.483		Danh mục chi tiết theo biểu số 02



Biểu số 02

DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
HUYỆN MƯỜNG TÈ

(Kèm theo Nghị quyết số: 62/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 10 năm 2021 của HĐND huyện Mường Tè)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC	HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
							Tổng cộng	KH năm 2021 đã giao	
	TỔNG SỐ					139.280	126.300	11.650	
A	VỐN XDCB TẬP TRUNG					111.280	98.300	11.650	
	Cân đối ngân sách huyện					111.280	98.300	11.650	
I	Giáo dục và Đào tạo					37.750	33.750	6.650	
1	Xây dựng bổ sung trường PTDTBT TH, THCS xã Cán Hồ	Cán Hồ	2021	2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	6.000	6.000	2.000	
2	Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng trường THCS Thu Lùm	Thu Lùm	2021	2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	6.500	6.500	2.150	
3	Phòng học chức năng trường TH, THCS Bum Nưa	Bum Nưa	2021	2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	4.200	4.200	1.500	
4	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bán trú và các HMPT trường THCS xã Mù Cà	Mù Cà	2021	2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	2.050	2.050	1.000	
5	Trường Mầm non Ka Lãng, xã Ka Lãng, huyện Mường Tè (Hạng mục phụ trợ)	Ka Lãng	2022	2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	2.500	2.500		Nhà lớp học, Nhà hiệu bộ, nhà bếp + nhà ăn vốn tài trợ tập đoàn Liên Việt
6	Nhà đa năng trường THCS Thị trấn, huyện Mường Tè	Thị trấn	2022	2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.000	6.000		



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC	HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
							Tổng cộng	KH năm 2021 đã giao	
7	Nhà lớp học bộ môn trường THCS xã Mường Tè	Xã Mường Tè	2024	2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	4.000	3.500		
8	Nâng cấp trường tiểu học thị trấn MườngTè, huyện Mường Tè	Thị trấn	2024	2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.500	3.000		
II	Các hoạt động kinh tế					73.530	64.550	5.000	
<i>a</i>	<i>Giao thông</i>					<i>22.980</i>	<i>16.000</i>	-	
9	Đường giao thông bản Pa Thắng - bản A Chè, xã Thu Lùm	Thu Lùm	2024	2026		14.980	12.000		
10	Nâng cấp đường giao thông đến điểm dân cư Suối Voi	Can Hồ	2022	2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	8.000	4.000		LG vốn CTMTQG
<i>b</i>	<i>Thủy lợi</i>					<i>10.500</i>	<i>10.500</i>	<i>4.000</i>	
11	Thủy lợi Nhù Cừ Ló Cá, xã Thu Lùm	Thu Lùm	2021	2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.500	3.500	1.350	
12	Thủy lợi Phu Khả Ló Cá, xã Thu Lùm	Thu Lùm	2021	2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.600	3.600	1.400	
13	Nâng cấp thủy lợi Nậm Dinh, xã Tả Tổng	Tả Tổng	2021	2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	3.400	3.400	1.250	
<i>c</i>	<i>Cấp nước, thoát nước</i>					<i>4.000</i>	<i>4.000</i>	-	
14	Bổ sung, nâng cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Mường Tè	Mường Tè	2024	2025	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	4.000	4.000		
<i>d</i>	<i>Công trình công cộng tại đô thị</i>					<i>20.000</i>	<i>20.000</i>	-	
15	Hạ tầng đô thị, điện chiếu sáng thị trấn Mường Tè	Thị trấn	2022	2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	20.000	20.000		
<i>e</i>	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</i>					<i>6.950</i>	<i>6.950</i>	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC	HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
							Tổng cộng	KH năm 2021 đã giao	
16	Phòng họp trực tuyến Huyện ủy (GDII)	Thị trấn	2022	2024	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	6.950	6.950		
<i>f</i>	<i>Công trình khác</i>					9.100	7.100	1.000	
17	Kè chống sạt bảo vệ trường TH, THCS, xã Tá Bạ	Tá Bạ	2021	2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/12/2020	2.100	2.100	1.000	
18	Kè chống sạt lở + cầu diêm sắp xếp dân cư bản Mò Su, xã Mù Cà	Mù Cà	2024	2026	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	7.000	5.000		
B	THU SỬ DỤNG ĐẤT					28.000	28.000		
II	Chi đầu tư					28.000	28.000		
I	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị, thị trấn Mường Tè	Thị trấn	2021	2023	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/10/2021	28.000	27.483		



ltchad